

Số: 3958 /TB-TTCTP

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2015

THÔNG BÁO KẾT LUẬN THANH TRA
Việc chấp hành pháp luật trong công tác giao đất, giao rừng
trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2008 - 2013

Ngày 12 tháng 8 năm 2015, Thanh tra Chính phủ ban hành Kết luận thanh tra số 2299/KL-TTCTP về việc chấp hành pháp luật trong công tác giao đất, giao rừng trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2008 – 2013 và đã được Thủ tướng Chính phủ thống nhất, chỉ đạo thực hiện tại Văn bản số 9743/VPCP-V.I ngày 20 tháng 11 năm 2015 của Văn phòng Chính phủ. Căn cứ Điều 39 Luật Thanh tra năm 2010, Điều 46 Nghị định 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật Thanh tra và Quy chế công khai kết luận thanh tra ban hành kèm theo Quyết định 1885/QĐ-TTCTP ngày 31/7/2012 của Thanh tra Chính phủ; Thanh tra Chính phủ thông báo kết luận như sau:

I. NỘI DUNG THANH TRA

Thanh tra việc chấp hành pháp luật trong công tác giao đất, giao rừng giai đoạn 2008 - 2013 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

Bình Phước là tỉnh miền núi thuộc khu vực Đông Nam Bộ, tổng diện tích tự nhiên 687.154,30ha; dân số 921.411 người; có đường biên giới tiếp giáp với Vương quốc Campuchia dài trên 260 km; có 10 đơn vị hành chính, gồm 07 huyện, 03 thị xã, trong đó thị xã Đồng Xoài là trung tâm của tỉnh.

Trong những năm qua, trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt, tình hình thực tế và nhu cầu sử dụng đất ở địa phương; các cấp, ngành trong Tỉnh đã thực hiện việc giao đất, cho thuê đất một cách kịp thời, phù hợp qua từng năm, huy động được nguồn lực từ các thành phần kinh tế đầu tư vào đất đai; qua đó, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước. Một số kết quả thể hiện như: GDP giai đoạn 2006 - 2010 tăng bình quân 13%; giai đoạn 2011- 2013 tăng bình quân 12,26%. GDP bình quân đầu người năm 2010 đạt 22,6 triệu đồng, tăng hơn 3 lần so với năm 2005 (năm 2013 đạt 36 triệu đồng). Thu ngân sách nhà nước giai đoạn 2006 - 2010 đạt 7.854,22 tỷ đồng (thu từ đất 1.016,75 tỷ đồng), năm 2013 đạt 3.663,785 tỷ đồng (thu từ đất 350,178 tỷ đồng). Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ, giảm dần tỷ trọng trong ngành nông nghiệp. Huy động vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2011- 2013 đạt 35.100 tỷ đồng. Tính đến 15/6/2014, toàn Tỉnh có 108 dự án FDI còn hiệu lực với tổng số vốn đăng ký là 894,151

triệu USD và 4.531 doanh nghiệp trong nước đang hoạt động với số vốn đăng ký 9.372,62 tỷ đồng; có 13 Khu công nghiệp (KCN) với diện tích 3.744ha và 04 Cụm công nghiệp (CCN) với diện tích 91,05ha đang trong giai đoạn triển khai thực hiện dự án; có 15 tổ chức được giao đất để đầu tư xây dựng các khu dân cư với tổng diện tích 310,38ha; có 31 tổ chức và 1.552 hộ gia đình, cá nhân được giao khoán quản lý bảo vệ rừng và đất lâm nghiệp với diện tích 11.345ha. Giai đoạn 2008 - 2013, UBND tỉnh cũng đã có quyết định phê duyệt 202 dự án đầu tư chuyển đổi từ rừng sản xuất nghèo kiệt sang trồng cao su với diện tích 34.207ha; đến tháng 6/2014, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh quyết định cho thuê và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) cho 45 dự án với tổng diện tích 12.910,4ha,...

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, công tác quản lý, sử dụng đất, giao đất, giao rừng thời gian qua trên địa bàn tỉnh Bình Phước chưa được quan tâm thực hiện tốt, có biểu hiện buông lỏng về quản lý, thiếu nhất quán, thiếu đồng bộ trong thực hiện chính sách pháp luật về đất đai. Thể hiện cụ thể qua kết quả kiểm tra dấu hiệu vi phạm đối với Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh và đồng chí Trương Tấn Thiệu - Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước của Ủy ban Kiểm tra Trung ương vào năm 2012 và kết quả kiểm điểm và xử lý kỷ luật đối với Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, đồng chí Trương Tấn Thiệu cùng 18 cán bộ lãnh đạo các cấp, ngành thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, 6 cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy quản lý; đồng thời, thể hiện qua một số yếu kém, vi phạm và trách nhiệm của các cấp, ngành như sau:

1. Trong tổng số 08 KCN được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, UBND tỉnh đã chia nhỏ 04 KCN thành 15 KCN nhưng không báo cáo Thủ tướng Chính phủ đồng ý trước khi thực hiện. Có 02 KCN với diện tích 5.099ha không có trong quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, nhưng lại được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết; đến thời điểm thanh tra, cả 02 KCN này chưa được triển khai thực hiện, trong đó đã thu hồi chủ trương đầu tư của 01 KCN.

Trong số 17 CCN với tổng diện tích 525ha được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, có 13 CCN (438ha) chưa được triển khai thực hiện. Có 03 khu dân cư (KDC) thương mại với diện tích 180,98 ha triển khai thực hiện trước sau đó mới được bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 2011 - 2015. Trách nhiệm thuộc về UBND các huyện, thị xã, Sở Tài nguyên và Môi trường (Sở TN và MT) và UBND tỉnh Bình Phước.

2. Việc quản lý, sử dụng quỹ đất tách khỏi lâm phần sau khi rà soát, quy hoạch lại 3 loại rừng chưa chặt chẽ, chủ trương, chính sách thiếu nhất quán và có nội dung chưa đúng quy định của pháp luật, dẫn đến nhiều hộ dân chưa đồng thuận và không thực hiện đầy đủ thủ tục pháp lý về đất đai. Một số trường hợp mặc dù không đúng đối tượng theo quy định nhưng vẫn được giao đất, cấp GCNQSDĐ. Trách nhiệm thuộc về UBND huyện Đồng Phú, UBND thị xã Bình Long, Sở TN và MT và UBND tỉnh Bình Phước.

3. Trong diện tích đất do Tổng công ty Cao su Việt Nam giao về địa phương, UBND tỉnh đã bố trí sử dụng 638ha ngoài mục đích phát triển công

nghiệp và khu dân cư, không đúng như chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định 524/QĐ-TTg ngày 26/5/2004, nhưng không báo cáo Thủ tướng Chính phủ đồng ý trước khi thực hiện; giao đất cho các tổ chức kinh tế thực hiện 11 dự án đầu tư KDC trên địa bàn Tỉnh không qua đấu giá quyền sử dụng đất; đồng thời, miễn giảm tiền sử dụng đất không đúng cho 03 dự án KDC của Công ty Cổ phần Đại Nam, Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh nhà Bình Phước và Công ty Cổ phần Quang Minh Tiến với tổng số tiền đã miễn giảm 13.656.143.160 đồng. Trách nhiệm thuộc về Sở TN và MT, Ban Quản lý dự án các khu kinh tế, Sở Tài chính, Cục Thuế và UBND tỉnh Bình Phước.

4. UBND tỉnh đã có văn bản thống nhất chủ trương và thuận địa điểm đầu tư đối với nhiều dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh mà không có ý kiến tham mưu, đề xuất của các ngành chức năng như Sở Kế hoạch đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN và PTNT). Trách nhiệm thuộc về Văn phòng UBND tỉnh và UBND tỉnh Bình Phước.

5. UBND tỉnh ban hành quyết định 28/QĐ-UBND ngày 05/01/2010 và Quyết định 613/QĐ-UBND ngày 24/3/2011, trong đó có nội dung không đúng quy định về trình tự, thủ tục cho thuê đất và nội dung cấp GCNQSDĐ nêu tại Điều 125, Điều 126 Nghị định 181/2004/NĐ-CP và Nghị định 88/2009/NĐ-CP của Chính phủ; chậm điều chỉnh lại diện tích và cấp GCNQSDĐ đối với các Công ty TNHH Một thành viên (MTV) Cao su Sông Bé, Phước Long và Bình Phước; chưa thực hiện việc giao rừng, cho thuê rừng theo quy định của Luật Bảo vệ và phát triển rừng, Nghị định 23/2006/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 38/2007/TT-BNN của Bộ NN&PTNT. Trách nhiệm thuộc về Sở TN và MT, Sở NN và PTNT và UBND tỉnh Bình Phước.

6. Trong số 27 dự án khai thác khoáng sản trên địa bàn toàn Tỉnh, có 14 dự án đã đi vào hoạt động với tổng diện tích 79,07ha nhưng chưa thực hiện các thủ tục pháp lý về thuê đất, không đúng theo quy định của pháp luật nêu tại Điểm a, Khoản 3, Điều 94 và Điều 95 Luật Đất đai 2003, Khoản 3, Điều 89 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP của Chính phủ. Trách nhiệm thuộc về Sở TN và MT tỉnh Bình Phước.

7. Công tác quản lý bảo vệ rừng còn yếu kém, dẫn đến nhiều diện tích rừng bị phá và lấn chiếm kéo dài trong nhiều năm, trách nhiệm thuộc về các đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng, UBND các huyện, thị xã thuộc Tỉnh, Sở NN và PTNT và UBND tỉnh Bình Phước.

8. Tình trạng hợp đồng giao khoán không đúng đối tượng, hợp đồng giao khoán mang tính chất hợp thức hóa việc lấn chiếm để trồng cây lâu năm trước đó, hồ sơ giao khoán thiếu và không chặt chẽ, không thực hiện việc theo dõi quản lý đối với một số diện tích đất rừng giao về địa phương. Trách nhiệm thuộc về Nông lâm trường Nghĩa Trung (thuộc Công ty TNHH MTV Cao su Sông Bé), Ban QLRKT Tân Lập và Ban QLRKT Suối Nhung (thuộc Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước), Ban Quản lý rừng phòng hộ Bù Đăng, Ban QLRPH Minh Đức và UBND huyện Hớn Quản.

9. Thu hồi đất của các dự án đầu tư có sai phạm, thu hồi đất rừng bị lấn chiếm và thu hồi đất giao khoán sai đối tượng thiếu đồng bộ, thiếu nhất quán và chưa kiên quyết; thiếu sự chuẩn bị kỹ càng, chưa quan tâm đúng mức đến nhu cầu và năng lực đầu tư của tổ chức, nhu cầu thực sự về đất sản xuất của người dân cư trú trên địa bàn, dẫn đến tình trạng khiếu kiện phức tạp, khó thu hồi; có trường hợp nêu lý do thu hồi không hợp lý, không xem xét nhu cầu chính đáng và phù hợp của nhà đầu tư; có trường hợp sau thu hồi thì lại cho phép tiếp tục triển khai dự án; có trường hợp đã chi trả tiền bồi thường chi phí đầu tư trên đất thu hồi nhưng không thu hồi được đất. Trách nhiệm thuộc về UBND các huyện, thị xã, các đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng có đất phải thu hồi, Sở TN và MT, Sở NN và PTNT và UBND tỉnh Bình Phước.

10. Không khấu trừ giá trị quyền sử dụng đất vào tiền thuê đất phải nộp đối với hầu hết các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp (giao đất) sang đất sản xuất kinh doanh (cho thuê đất), vi phạm quy định của pháp luật nêu tại Điều 10 Nghị định 142/2005/NĐ-CP của Chính phủ và mục VI, phần B Thông tư 120/2005/TT-BTC của Bộ Tài chính; thực hiện điều chỉnh đơn giá cho thuê đất đối với hộ gia đình, cá nhân theo hàng năm thay vì 5 năm, vi phạm quy định của pháp luật nêu tại Điều 8 Nghị định 142/2005/NĐ-CP và Khoản 6, Điều 2 Nghị định 121/2010/NĐ-CP của Chính phủ. Trách nhiệm thuộc về Chi Cục Thuế các huyện Hớn Quản, Chơn Thành và thị xã Bình Long.

11. Xác định đơn giá thuê đất chưa đúng quy định tại Nghị định 142/2005/NĐ-CP và Nghị định 121/2010/NĐ-CP đối với dự án trồng cao su do Công ty CP Đại Minh làm chủ đầu tư, dự án trồng cao su và cây rừng do Công ty TNHH MTV Bình An làm chủ đầu tư, dự án Nhà máy sản xuất sẫm lớp ô tô do Công ty CP Tập đoàn Thịnh Phát Kon Tum làm chủ đầu tư, dự án KCN Minh Hưng - Hàn Quốc do Công ty TNHH C&N Vina làm chủ đầu tư và một số diện tích đất sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước. Trách nhiệm thuộc về Sở Tài chính và UBND tỉnh Bình Phước.

12. Chưa xác định đơn giá thuê đất, chưa ban hành thông báo nộp tiền thuê đất, chưa thực hiện thủ tục miễn giảm tiền sử dụng đất đối với dự án khai thác đá xây dựng của Công ty CP Hòa An và dự án trồng cao su của Hợp tác xã Dân Sinh; chưa thực hiện thủ tục về thuê đất, xác định đơn giá và thu tiền thuê đất đối với phần diện tích cho thuê tại dự án KDC Cao su Đồng Phú của Công ty CP KCN Bắc Đồng Phú. Trách nhiệm thuộc về Chi Cục Thuế huyện Đồng Phú, Cục Thuế, Sở Tài chính, Sở TN và MT và UBND tỉnh Bình Phước.

13. Xác định giá đất không đúng quy định của pháp luật tại thời điểm quyết định giao đất đối với Công ty CP Đầu tư xây dựng thương mại dịch vụ (ĐT-XD-TM-DV) Việt Song Long và Công ty CP Sản xuất - Xây dựng - Thương mại và Nông nghiệp (SX-XD-TM-NN) Hải Vương. Trách nhiệm thuộc về UBND huyện Chơn Thành, Sở Giao thông Vận tải, Sở Tài chính và UBND tỉnh Bình Phước.

14. Khấu trừ 202.506.822 đồng tiền hỗ trợ bồi thường giải phóng mặt bằng (BTGPMB) tài sản trên đất vào tiền sử dụng đất đối với dự án Nhà máy

sản xuất và chế biến hạt điều của Công ty CP Hà My không đúng quy định của pháp luật nêu tại Khoản 4, Điều 5 Nghị định 198/2004/NĐ-CP, Điều 7 và Điều 12 Nghị định 142/2005/NĐ-CP và Khoản 3, Điều 39 Nghị định 69/2009/NĐ-CP của Chính phủ. Trách nhiệm thuộc về Cục Thuế tỉnh và UBND tỉnh Bình Phước.

III. KIẾN NGHỊ

Từ kết quả thanh tra và những nhận xét nêu trên, Tổng Thanh tra Chính phủ đã kiến nghị và được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo như sau:

1. Xử lý về mặt tài chính: Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành quyết định truy thu về tài khoản tạm giữ của Thanh tra Chính phủ 13.858.649.982 đồng tiền sai phạm phát hiện qua thanh tra tại các dự án: KDC Đại Nam của Công ty CP Đại Nam (8.664.775.703 đồng), KDC 17 ha thị trấn Tân Phú của Công ty CP Kinh doanh Nhà Bình Phước (2.949.426.603 đồng), KDC thị trấn Tân Phú của Công ty CP Quang Minh Tiến (2.041.940.854 đồng) và dự án Nhà máy sản xuất và chế biến hạt điều của Công ty CP Hà My (202.506.822 đồng).

2. Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước thực hiện nghiêm túc các nội dung sau:

2.1. Tổ chức kiểm điểm nghiêm túc để có biện pháp khắc phục các sai phạm và tùy theo tính chất, mức độ sai phạm để có hình thức xử lý trách nhiệm hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý trách nhiệm của các tập thể, cá nhân có sai phạm như đã nêu tại Mục I, Phần III trên.

2.2. Chấm dứt việc giao đất công để phát triển KDC không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất. Chấm dứt việc miễn giảm tiền sử dụng đất đối với các dự án đầu tư KDC trên đất công do các đơn vị thuộc Tổng công ty Cao su Việt Nam giao về địa phương. Chấm dứt việc cho thuê đất và cấp GCNQSD nhưng ghi nợ 10% diện tích theo quy định tại Quyết định 613/QĐ-UBND ngày 24/3/2011 của UBND tỉnh Bình Phước.

2.3. Thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý về giao đất, cho thuê đất và thu tiền sử dụng đất theo chính sách, quy định của pháp luật tại thời điểm quyết định giao đất, cho thuê đất; đồng thời, thực hiện miễn giảm tiền sử dụng đất theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 5, Điều 12 Thông tư 76/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính đối với dự án khai thác đá xây dựng của Công ty CP Hóa An, dự án trồng cao su của Hợp tác xã Dân Sinh, phần diện tích cho thuê tại dự án KDC Cao su Đồng Phú của Công ty CP KCN Bắc Đồng Phú và các dự án khai thác khoáng sản khác chưa thực hiện đầy đủ thủ tục thuê đất theo quy định.

2.4. Xác định lại đơn giá và tính tiền thuê đất đối với dự án trồng cao su của Công ty CP Đại Minh, dự án trồng cao su và cây rừng của Công ty TNHH MTV Bình An và dự án Nhà máy sản xuất săm lốp ô tô của Công ty CP Tập đoàn Thịnh Phát Kon Tum theo đúng chính sách, quy định của pháp luật tại thời điểm quyết định cho thuê đất.

2.5. Xác định lại giá đất để tính thu tiền sử dụng đất đối với diện tích đất đã giao cho Công ty CP ĐT-XD-TM-DV Việt Song Long để đầu tư KDC và

diện tích đất đã giao Công ty CP SX-XD-TM-NN Hải Vương trồng cao su theo đúng chính sách, quy định của pháp luật tại thời điểm quyết định giao đất.

2.6. Thực hiện việc thu tiền chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn toàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật nêu tại Khoản 2, Điều 5 Nghị định 45/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 5 Thông tư 76/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính. Đối với các trường hợp đã chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp (giao đất) sang đất sản xuất kinh doanh (cho thuê đất) nhưng chưa thực hiện khấu trừ giá trị quyền sử dụng đất nông nghiệp vào tiền thuê đất phải nộp thì tiến hành xác định và thực hiện khấu trừ giá trị quyền sử dụng đất nông nghiệp vào tiền thuê đất phải nộp theo đúng chính sách, quy định của pháp luật tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất.

Áp dụng thời gian ổn định đơn giá thuê đất đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn toàn Tỉnh theo đúng quy định tại Nghị định 46/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 77/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 46/2014/NĐ-CP về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

2.7. Thành lập Đoàn thanh tra của Tỉnh để thanh tra việc chấp hành pháp luật trong công tác giao đất nông nghiệp tách khỏi lâm phần trên địa bàn các huyện, thị xã thuộc Tỉnh.

2.8. Rà soát, thống kê tất cả các trường hợp giao khoán đất rừng sản xuất không đúng đối tượng trên địa bàn toàn Tỉnh; trên cơ sở đó, kiểm điểm rõ trách nhiệm của các tổ chức và cá nhân có liên quan, có biện pháp xử lý nghiêm túc, đúng quy định đối với các trường hợp lợi dụng chủ trương, chính sách, cố ý làm trái quy định của pháp luật trong việc giao khoán đất rừng sản xuất trên địa bàn Tỉnh thời gian qua.

2.9. Rà soát, thống kê, đánh giá rõ hiện trạng sử dụng 56.226ha đất lâm nghiệp đang bị lấn chiếm, sử dụng để sản xuất nông nghiệp trên địa bàn toàn Tỉnh; trên cơ sở đó, có biện pháp xử lý theo đúng quy định của pháp luật về đất đai nêu tại các Điều 135, 136, 137 Luật Đất đai 2013, Điều 22 Nghị định 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ; phối hợp với Bộ NN và PTNT để được hướng dẫn hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo nếu vượt thẩm quyền hoặc gặp khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, quy định của pháp luật liên quan đến bảo vệ phát triển rừng.

2.10. Khẩn trương thực hiện việc giao rừng, cho thuê rừng đối với các tổ chức, cá nhân được giao quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh; điều chỉnh lại diện tích và cấp GCNQSDĐ đối với Công ty TNHH MTV Cao su Sông Bé, Công ty TNHH MTV Cao su Phước Long và Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước, đồng thời rà soát, xác định đầy đủ tiền thuê đất đối với diện tích đất đã thuê của 03 Công ty theo đúng chính sách, quy định của pháp luật tại thời điểm quyết định cho thuê đất; giải quyết dứt điểm việc thu hồi đất, đã chi trả chi phí đầu tư trên đất nhưng chưa thu hồi được đất của một số tổ chức, cá nhân tại lâm phần do Công ty TNHH MTV Cao su Phước Long quản lý; xem xét, xử lý đề nghị của Công ty TNHH B58 về việc tiếp tục được quản lý bảo vệ 512,8ha rừng

gắn với lập dự án tôn tạo di tích lịch sử cách mạng Chiến khu D kết hợp du lịch sinh thái theo đúng quy định của pháp luật.

2.11. Triển khai các thủ tục thu hồi diện tích đất đã giao Công ty CP KCN Bắc Đồng Phú thực hiện dự án KDC Cao su Đồng Phú mở rộng; đồng thời rà soát các dự án KDC chưa triển khai trên địa bàn để có biện pháp xử lý, thu hồi theo đúng quy định của pháp luật.

3. Bộ Tài nguyên và Môi trường: Kiểm tra tính hợp pháp của Quyết định 21/2013/QĐ-UBND ngày 06/5/2013 của UBND tỉnh Bình Phước và hồ sơ giao đất của 06 trường hợp tại huyện Đồng Phú và thị xã Bình Long, hướng dẫn UBND tỉnh Bình Phước biện pháp giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Bộ Tài chính: Kiểm tra và hướng dẫn UBND tỉnh Bình Phước việc quản lý và lập Quỹ An sinh xã hội đối với diện tích 3.547,7ha cao su theo quy định.

5. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Tổng kết việc thực hiện Nghị định 01/CP ngày 04/01/1995 và Nghị định 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ, tham mưu xây dựng Nghị định thay thế trình Chính phủ.

- Hướng dẫn các địa phương thực hiện Chỉ thị 1685/CT-TTg ngày 27/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ và việc quản lý thống nhất đối với cây cao su trồng trên đất lâm nghiệp.

Trên đây là Thông báo kết luận của Thanh tra Chính phủ về một số nội dung liên quan đến công tác giao đất, giao rừng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Nơi nhận: *(kêu)*

- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó Tổng TTCP Đặng Công Huân;
- Vụ GSTD và XLS TT;
- Vụ KH-TC&TH;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, C.III, HSDTTra.

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Đặng Công Huân